

THỐNG NHẤT NHẬN THỨC VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÓ HIỆU QUẢ CHÍNH SÁCH TÀI KHÓA BẢO ĐẢM CHO PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

HỒ ĐỨC PHƯỚC*

Chính sách tài khóa là một công cụ quan trọng trong việc điều hành chính sách kinh tế của Nhà nước, có ảnh hưởng lớn đến cân đối vĩ mô của nền kinh tế cũng như hỗ trợ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững. Vì vậy, thống nhất trong nhận thức và tổ chức thực hiện có hiệu quả chính sách tài khóa là biện pháp quan trọng để cùng với chính sách tiền tệ và các chính sách kinh tế khác bảo đảm phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian tới.

Nền tảng quan trọng cho quá trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội gắn với kiểm soát dịch bệnh

Kết thúc kế hoạch 5 năm (2016 - 2020), mặc dù chịu tác động nặng nề của đại dịch COVID-19 vào năm cuối kỳ kế hoạch, kinh tế nước ta vẫn duy trì được tốc độ tăng trưởng bình quân khá cao (khoảng 5,9%); quy mô, trình độ nền kinh tế được nâng lên, chất lượng tăng trưởng được cải thiện, các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm, lạm phát kiểm soát ở mức thấp; đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt cả về vật chất và tinh thần; vị thế của đất nước trong khu vực và trên trường quốc tế được nâng cao.

Trong lĩnh vực tài chính - ngân sách nhà nước (NSNN), quy mô và tính bền vững của NSNN tiếp tục được cải thiện. Thu ngân sách bình quân đạt 25,2% GDP, tăng

1,6 lần so với giai đoạn 2011 - 2015; tỷ lệ thu từ thuế, phí xấp xỉ 21% GDP; tỷ trọng thu nội địa trong tổng thu NSNN đến năm 2020 đạt 85,6%, tăng gần 26% so với 10 năm trước đó. Chi NSNN bình quân đạt xấp xỉ 28% GDP; cơ cấu chi chuyển dịch tích cực, tỷ trọng chi đầu tư phát triển đạt khoảng 28%, chi thường xuyên giảm xuống dưới 64% tổng chi NSNN. Dự địa tài khóa được củng cố, khả năng chống chịu của NSNN được tăng cường; bội chi NSNN bình quân cả giai đoạn là 3,45% GDP, thấp hơn mục tiêu (dưới 3,9% GDP); nợ công giảm mạnh từ mức 63,7% GDP cuối năm 2016 xuống còn 55,2% GDP cuối năm 2020 và được cơ cấu lại theo hướng bền vững hơn (huy động trong nước là chủ yếu, kéo dài kỳ hạn nợ,

* Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Tài chính

giảm lãi suất huy động,...). Nhờ đó, NSNN đã bảo đảm được nguồn lực xử lý các nhu cầu cấp bách phát sinh trong thực tiễn, đặc biệt là ứng phó với đại dịch COVID-19.

Tuy nhiên, đại dịch COVID-19 đã tác động nghiêm trọng đến kinh tế thế giới và nước ta. Trong 2 năm 2020 - 2021, tăng trưởng kinh tế nước ta liên tiếp giảm ở mức thấp⁽¹⁾; dư địa nguồn lực của cả khu vực nhà nước, doanh nghiệp và người dân bị suy giảm, tiềm ẩn nhiều thách thức về ổn định vĩ mô, lạm phát... ảnh hưởng đến khả năng thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và cả giai đoạn 2021 - 2025.

Từ những kết quả nêu trên; trên cơ sở nhận định tình hình thế giới và trong nước trong thời gian tới có cả thuận lợi, thời cơ và khó khăn, thách thức đan xen, đòi hỏi phải chủ động ứng phó kịp thời với mọi tình huống, tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới để đưa đất nước vững bước tiến lên, phát triển nhanh và bền vững; Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đã xác định “*phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội*” là một trong những nhiệm vụ trọng tâm nhiệm kỳ Đại hội XIII, trong đó mục tiêu đặt ra cho kế hoạch 5 năm (2021 - 2025) là: nhanh chóng phục hồi nền kinh tế trong những năm đầu (2021 - 2022), tận dụng hiệu quả các cơ hội mới cho bứt phá, phát triển đất nước trong những năm cuối (2023 - 2025), phấn đấu tăng trưởng kinh tế (GDP) bình quân cả giai đoạn đạt khoảng 6,5% - 7%/năm.

Để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp vượt qua khó khăn, ứng phó với đại dịch COVID-19, nhiều giải pháp, chính sách về kinh tế, tài chính, tiền tệ, như: các chính sách hỗ trợ người dân, người lao động theo Nghị quyết số 42/NQ-CP, Nghị quyết số 68/NQ-CP, của Chính phủ; miễn, giảm, gia hạn thuế, phí, lệ

phí theo Nghị quyết số 406/NQ-UBTVQH15, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Nghị định số 52/2021/NĐ-CP, của Chính phủ...; chính sách chung về thúc đẩy tăng trưởng, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh theo Nghị quyết số 105/NQ-CP, Nghị quyết số 63/NQ-CP, của Chính phủ... được ban hành kịp thời, đồng bộ và tổ chức triển khai quyết liệt, tập trung vào các ngành, lĩnh vực, người dân chịu ảnh hưởng nặng nề, trực tiếp bởi dịch bệnh, kết hợp lồng ghép, thúc đẩy một số ngành, lĩnh vực ưu tiên... góp phần quan trọng ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội, giảm thiểu tác động của dịch bệnh, an dân và ổn định xã hội. Đây là nền tảng quan trọng cho quá trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội gắn với kiểm soát dịch bệnh.

Mặc dù vậy, trước những khó khăn, tác động sâu rộng của dịch bệnh, rất cần phải có giải pháp, chính sách tổng thể để nhanh chóng hỗ trợ nền kinh tế phục hồi và phát triển, không để lỡ nhịp với đà phục hồi kinh tế của khu vực và thế giới. Vì vậy, việc xây dựng Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, cùng với gói giải pháp tài khóa, tiền tệ để hỗ trợ Chương trình là phù hợp và rất cấp thiết.

Thực hiện các kết luận của Trung ương và Bộ Chính trị⁽²⁾; các nghị quyết của Quốc hội⁽³⁾, Chính phủ đã chỉ đạo xây dựng, trình Bộ Chính trị xem xét, cho phép thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội⁽⁴⁾; trình Quốc hội thông qua Nghị quyết số 43/2022/QH15, ngày 11-1-2022, “Về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội”

(1) Tăng trưởng GDP năm 2020 đạt 2,91% so với kế hoạch là 6,8%; năm 2021 đạt 2,58% so với kế hoạch là 6%

(2), (3), (4) Xem trang sau

nhằm góp phần đưa nền kinh tế sớm vượt qua khó khăn, không lỡ nhịp với tiến trình phục hồi kinh tế toàn cầu, đồng thời tạo nền tảng và điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội cho cả giai đoạn 2021 - 2025 và các năm tiếp theo, nâng cao hiệu quả, năng suất lao động, sức cạnh tranh, năng lực nội tại và tính tự chủ của nền kinh tế trong tương lai. Trên cơ sở đó, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 11/NQ-CP, ngày 30-1-2022, “Về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình”, trong đó quy mô chính sách tài khóa chiếm tới 83% tổng gói hỗ trợ và được cho là “chìa khóa” để thực hiện thành công Chương trình.

Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội được xây dựng với các quan điểm chủ đạo: 1- Bám sát chủ trương, định hướng của Đảng, các nghị quyết của Quốc hội, kiên trì giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, năng lực cạnh tranh, tính tự chủ, khả năng chống chịu, thích ứng của nền kinh tế, đáp

ứng kịp thời yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trước mắt và lâu dài, gắn kết chặt chẽ với các chương trình, kế hoạch 5 năm và hằng năm⁽⁵⁾; 2- Điều hành linh hoạt, phối hợp chặt chẽ, hài hòa, hiệu quả các chính sách tài khóa, tiền tệ và các chính sách vĩ mô khác; kiểm soát chặt chẽ lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế; chỉ tăng bội chi ngân sách để tăng chi đầu tư phát triển và bảo đảm cân đối NSNN khi thực hiện giải pháp miễn, giảm thuế; 3- Quy mô, nguồn lực chương trình đủ lớn; có mục tiêu trọng tâm, trọng điểm tập trung vào đột phá xây dựng kết cấu hạ tầng đặc biệt, đường giao thông và an sinh xã hội, đúng đối tượng cần hỗ trợ để giải quyết những vấn đề cấp bách, tránh dàn trải, lãng phí nguồn lực; 4- Chính sách, giải pháp hỗ trợ phải khả thi, triển khai ngay, kịp thời, hiệu quả, thực hiện chủ yếu trong 2 năm (2022 - 2023); một số chính sách có thể kéo dài, bổ sung nguồn lực thực hiện tùy theo diễn biến dịch bệnh; 5- Huy động, phân bổ, quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực; cân đối hợp lý giữa các vùng, miền, địa phương, lĩnh vực, đối tượng ưu tiên; để thực

(2) Gồm: 1- Kết luận số 77-KL/TW, ngày 5-6-2020, của Bộ Chính trị, trong đó yêu cầu *khắc phục, tháo gỡ khó khăn về sản xuất, kinh doanh, chuẩn bị nguồn lực, xây dựng các chính sách đặc biệt, tận dụng cơ hội, nâng cao năng lực nội tại và sức cạnh tranh, khả năng chống chịu và tính tự chủ của nền kinh tế*; 2- Kết luận số 16-KL/TW, ngày 8-10-2021, của Bộ Chính trị yêu cầu *chuẩn bị phương án khả thi phục hồi kinh tế - xã hội trong thời gian tới*; 3- Kết luận số 20-KL/TW, ngày 16-10-2021, của Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII “*chuẩn bị phương án khả thi phục hồi kinh tế - xã hội trong thời gian tới và xây dựng kịch bản tăng trưởng trong tình hình mới, không để Việt Nam rơi vào suy thoái kinh tế và suy giảm các động lực tăng trưởng trong dài hạn*”.

(3) Gồm: 1- Nghị quyết số 16/2021/QH15, ngày 27-7-2021, “Về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025”, trong đó yêu cầu *nghiên cứu, xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế khả thi, hiệu quả*; 2- Nghị quyết số 32/2021/QH15, ngày 12-11-2021, “Về Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội năm 2022”; 3- Nghị quyết số 41/2021/QH15, ngày 13-11-2021, “Về hoạt động chất vấn tại kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XV” và Nghị quyết số 42/2021/QH15, ngày 13-11-2021, của Quốc hội, “Về Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XV” xác định mục tiêu trong năm 2021 *khẩn trương xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội*.

(4) Kết luận số 24-KL/TW, ngày 30-12-2021, của Bộ Chính trị.

(5) Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021 - 2025, Kế hoạch tài chính quốc gia và vay, trả nợ công 5 năm giai đoạn 2021 - 2025, Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, Chương trình phòng, chống dịch COVID-19 (2022 - 2023).

hiện, dễ kiểm tra, giám sát, đánh giá; chống tiêu cực, tham nhũng, lợi ích nhóm, trục lợi chính sách; bảo đảm hiệu quả, công bằng, công khai, minh bạch.

Mục tiêu của Chương trình nhằm phục hồi, phát triển nhanh hoạt động sản xuất - kinh doanh, phấn đấu đạt mục tiêu của giai đoạn 2021 - 2025: tăng trưởng GDP bình quân 6,5 - 7%/năm, chỉ tiêu nợ công dưới mức cảnh báo Quốc hội cho phép tại Nghị quyết số 23/2021/QH15, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm các cân đối lớn trong trung hạn và dài hạn... Tiết giảm chi phí, hỗ trợ dòng tiền, bảo đảm tính chủ động, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế và người dân. Phòng, chống đại dịch COVID-19 hiệu quả; bảo đảm an sinh xã hội và đời sống của người dân, nhất là người lao động, người nghèo, người yếu thế, đối tượng chịu ảnh hưởng nặng nề bởi dịch bệnh; bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Chương trình xác định 5 nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để thực hiện là: 1- Mở cửa nền kinh tế gắn với đầu tư nâng cao năng lực y tế, phòng chống dịch bệnh; 2- Bảo đảm an sinh xã hội và hỗ trợ việc làm, như: hỗ trợ 3 tháng tiền thuê nhà cho người lao động, thực hiện hiệu quả các chính sách cho vay ưu đãi qua Ngân hàng Chính sách xã hội...; 3- Hỗ trợ phục hồi doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh thông qua miễn, giảm thuế, phí, lệ phí phải nộp, gia hạn thời hạn nộp thuế, tiền thuê đất; tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp đối với khoản chi ủng hộ, tài trợ cho các hoạt động phòng, chống đại dịch COVID-19 cho kỳ tính thuế năm 2022; hỗ trợ lãi suất cho vay 2%/năm tập trung vào một số ngành, lĩnh vực quan trọng...; 4- Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, tập trung vốn cho

các dự án quan trọng, cấp thiết, có tác động lan tỏa lớn, có khả năng giải ngân nhanh và hấp thụ ngay vào nền kinh tế; 5- Cải cách thể chế, cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh.

Giải pháp chính sách tài khóa chủ yếu của Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội

Một là, trong tổng thể Chương trình, giá trị của các giải pháp chính sách tài khóa ước khoảng 291 nghìn tỷ đồng (bằng khoảng 83% tổng gói hỗ trợ) và khá toàn diện, từ chính sách thu, như: giảm thuế, phí, lệ phí tối đa khoảng 64 nghìn tỷ đồng, tiếp tục gia hạn thời hạn nộp thuế, tiền thuê đất với mức hỗ trợ khoảng 6 nghìn tỷ đồng; đến chính sách chi, như: đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, hiện đại hóa hệ thống y tế, cấp bù lãi suất, hỗ trợ lãi suất tối đa khoảng 176 nghìn tỷ đồng, hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động khoảng 6,6 nghìn tỷ đồng; đồng thời, tăng hạn mức bảo lãnh Chính phủ đối với trái phiếu phát hành trong nước cho Ngân hàng Chính sách xã hội tối đa 38,4 nghìn tỷ đồng.

Tổng nhu cầu nguồn lực thực hiện Chương trình tối đa là 240 nghìn tỷ đồng, tương ứng tăng bội chi NSNN từ 1 - 1,2% GDP/năm so với mức hiện tại (khoảng 3,7 - 3,8% GDP); trên cơ sở tận dụng tối đa các nguồn lực sẵn có, như: nguồn tăng thu, tiết kiệm chi của ngân sách Trung ương; sử dụng hiệu quả các nguồn lực trong kế hoạch trung hạn (tài chính, đầu tư công) giai đoạn 2021 - 2025; tiết kiệm, tiết giảm tối đa các khoản chi, điều chỉnh linh hoạt giữa các nhiệm vụ, khoản mục chi trong phạm vi thẩm quyền; huy động trái phiếu chính phủ trong nước, vay ODA và ưu đãi nước ngoài theo hình thức hỗ trợ cân đối ngân sách; huy động các nguồn tài chính hợp pháp khác.

Mức bội chi tính toán trên được xác định trong điều kiện giả định các yếu tố vĩ mô khác là ổn định. Theo đó, nợ công đến cuối năm 2025 ước khoảng 49 - 50% GDP, nợ Chính phủ 45 - 46% GDP, dưới ngưỡng cảnh báo và thấp hơn so với mức trần đã được Quốc hội cho phép tại Nghị quyết số 23/2021/QH15⁽⁶⁾. Trên thực tế, Chương trình sẽ tác động tích cực tới tăng trưởng kinh tế, qua đó tác động tích cực tới thu NSNN, cùng với quản lý chi ngân sách chặt chẽ, triệt để tiết kiệm chi thường xuyên,... giảm áp lực tăng bội chi NSNN.

Hai là, việc thực hiện các giải pháp chính sách tài khóa dự kiến sẽ tác động tích cực đến tăng trưởng kinh tế, cải thiện môi trường đầu tư - kinh doanh và nâng cao năng lực nội tại, sức cạnh tranh tổng thể của nền kinh tế, cụ thể:

Theo tính toán, trường hợp không thực hiện giải pháp chính sách tài khóa, tiền tệ thì bình quân tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2021 - 2025 tối đa chỉ đạt 5,4%/năm, không đạt mục tiêu mà Đại hội Đảng lần thứ XIII đã đề ra. Khi thực hiện, các giải pháp chính sách tài khóa, cùng với chính sách tiền tệ sẽ góp phần hỗ trợ, thúc đẩy phục hồi, phát triển sản xuất, kinh doanh, nhất là các ngành, lĩnh vực quan trọng, bị ảnh hưởng nặng nề bởi dịch bệnh. Qua đó, phấn đấu thực hiện được mục tiêu tăng trưởng 5 năm (2021 - 2025) từ 6,5 - 7%/năm.

Các chính sách tài khóa hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh cải thiện dòng vốn kinh doanh để vượt qua khó khăn, khôi phục hoạt động sản xuất, kinh doanh, tránh bị mất đơn hàng, bán hàng, thị trường tiêu thụ, ảnh hưởng đến sự phát triển trong trung và dài hạn của doanh nghiệp. Đồng thời, giúp tạo việc làm, hỗ trợ người lao động tìm kiếm việc làm, đào tạo, đào tạo lại, từ đó

tạo ra thu nhập và chuyển đổi nghề bền vững cho người lao động, bảo đảm an sinh xã hội.

Các dự án đầu tư công được triển khai mạnh mẽ, tập trung, hoàn thành nhanh sẽ góp phần tạo đột phá về kết cấu hạ tầng, giảm thời gian và chi phí vận tải cho doanh nghiệp. Việc thực hiện các giải pháp chính sách tài khóa sẽ góp phần đẩy nhanh tiến độ cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động, sức cạnh tranh, năng lực nội tại, tính tự chủ của nền kinh tế.

Các giải pháp chính sách tài khóa tuy tạo áp lực cân đối ngân sách và nợ công trong ngắn hạn nhưng trong dài hạn, sẽ góp phần tạo ra nguồn thu mới bền vững cho NSNN, ổn định tài chính quốc gia. Đồng thời, phối hợp thực hiện chặt chẽ chính sách tài khóa với chính sách tiền tệ nhằm bảo đảm giữ ổn định kinh tế vĩ mô, chống lạm phát, kiểm soát bội chi. Bộ Tài chính tập trung quản lý thị trường bảo hiểm, thị trường chứng khoán, đặc biệt là trái phiếu doanh nghiệp để bảo đảm kinh tế đất nước phát triển bền vững.

Chủ động, quyết liệt, hiệu quả trong tổ chức thực hiện chính sách tài khóa

Xác định tầm quan trọng và yêu cầu phải đưa các giải pháp chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình đi vào cuộc sống trong thời gian nhanh nhất, sớm nhất, Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ đã yêu cầu các bộ, cơ quan Trung ương, địa phương tập trung triển khai, khẩn trương có chương trình, kế hoạch hành động cụ thể thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được giao; đề cao trách nhiệm, nhất là trách nhiệm người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức, triển khai thực hiện các

(6) Nghị quyết số 23/2021/QH15 quy định chi tiêu nợ công có ngưỡng cảnh báo là 55% GDP, trần nợ công là 60% GDP; nợ Chính phủ có ngưỡng cảnh báo là 45% GDP, mức trần Quốc hội cho phép là 50% GDP.

nội dung, chính sách; tuyệt đối không để xảy ra tình trạng “xin - cho”, gây khó khăn, phiền hà, tiêu cực đối với người dân, doanh nghiệp và chủ động xử lý những vướng mắc phát sinh.

Căn cứ Nghị quyết của Quốc hội và bám sát nhiệm vụ được Chính phủ giao, Bộ Tài chính đã phân công, giao nhiệm vụ với thời hạn hoàn thành cụ thể cho các đơn vị trong Bộ, với 18 nhiệm vụ chủ trì và 13 nhiệm vụ phối hợp với các bộ, cơ quan khác, trong đó có nhiều nhiệm vụ phải hoàn thành, trình cấp thẩm quyền ban hành trong quý I/2022, như: 1- Văn bản quy định chi tiết chính sách giảm thuế giá trị gia tăng; 2- Quy định việc giảm tiền thuê đất, gia hạn thời gian nộp các khoản thuế, tiền thuê đất; 3- Quyết định phương án bảo lãnh phát hành trái phiếu của Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với các đối tượng chính sách; 4- Hướng dẫn thực hiện hỗ trợ lãi suất cho Ngân hàng Chính sách xã hội; 5- Hướng dẫn chính sách cho vay đối với học sinh, sinh viên để mua máy tính phục vụ học tập trực tuyến; 6- Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong sử dụng Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp; 7- Phối hợp hướng dẫn thực hiện hỗ trợ lãi suất cho vay từ NSNN đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh...

Thực tế đến thời điểm này, Bộ Tài chính đã trình Chính phủ ban hành nghị định hướng dẫn về chính sách miễn, giảm thuế (Nghị định số 15/2022/NĐ-CP, ngày 28-1-2022, có hiệu lực thi hành từ ngày 1-2-2022); nghị định quy định về lệ phí trước bạ (Nghị định số 10/2022/NĐ-CP, ngày 15-1-2022, có hiệu lực từ ngày 1-3-2022); đang khẩn trương hoàn thiện dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật để hướng dẫn thực hiện, như: *Một là*, dự thảo Nghị định gia hạn thời hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp, thu nhập cá nhân, giá trị gia tăng, tiêu thụ đặc biệt và tiền

thuê đất năm 2022. *Hai là*, dự thảo Thông tư về sử dụng Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp. *Ba là*, hướng dẫn thực hiện hỗ trợ lãi suất cho Ngân hàng Chính sách xã hội. *Bốn là*, hướng dẫn thực hiện cho vay đối với học sinh, sinh viên để mua máy tính phục vụ học tập trực tuyến do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19. Đồng thời, tích cực phối hợp với Ngân hàng Nhà nước, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Xây dựng, Bộ Giáo dục và Đào tạo, các bộ, cơ quan Trung ương và địa phương để triển khai Chương trình.

Bên cạnh đó, bám sát chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính tăng cường công tác quản lý, giám sát chặt chẽ các nguồn thu, phân đầu tăng thu, giảm bội chi, triệt để tiết kiệm chi NSNN, nhất là chi sự nghiệp có tính chất đầu tư; đẩy mạnh lộ trình cải cách thuế, giảm tỷ lệ nợ đọng thuế; triển khai hóa đơn điện tử... tận dụng các dư địa tăng thu NSNN, nhất là dư địa tăng thu đối với các giao dịch số xuyên biên giới và các dịch vụ trên nền tảng số; thu hồi các khoản kinh phí chi thường xuyên chậm phân bổ, chậm triển khai... để bổ sung nguồn lực thực hiện Chương trình.

Phối hợp với các bộ, cơ quan Trung ương và địa phương đẩy nhanh việc cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp nhà nước; tích cực rà soát lại các quỹ tài chính ngoài NSNN, nguồn vốn từ tổ chức công đoàn và các tổ chức chính trị - xã hội, năng lực đầu tư của Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước để đề xuất kế hoạch huy động, sử dụng phù hợp.

Xây dựng các giải pháp huy động và sử dụng linh hoạt, hiệu quả các nguồn lực thực hiện Chương trình, bảo đảm đáp ứng kinh phí đầy đủ, kịp thời cho các nhiệm vụ chi của NSNN nói chung và thuộc Chương trình nói riêng. □